

BẢNG TỔNG KẾT GIỜ HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
NĂM HỌC 2014 - 2015
KHOA CÔNG NGHỆ ĐỘNG LỰC

TT	Họ và tên	Tổng KL làm đề tài		Số giờ hoạt động KHCN		Tổng số giờ hoạt động Cả năm	Số giờ chuẩn	Được miễn giảm	Tiêu chuẩn còn lại	Tổng số giờ thừa	Tổng số giờ thiếu	Tổng số tiết thừa	Tổng số tiết thiếu	Ghi chú
		Số tiền	Quy đổi ra giờ	HK 1	HK 2									
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)
1	Hà Quốc Bảo		103	3	0	106	500	0	500	0	394	0,0	123,1	_SKKN năm học 2014-2015
2	Hoàng Phúc Bảo			0	0	0	500	22,7	477,3	0	477	0,0	149,1	_Nghỉ ốm hưởng chế độ BHXH từ 03/02/2015 đến hết 10/03/2015. Khối lượng NCKH tính giảm 2 tuần
3	Nguyễn Thái Bình		103	3	0	106	500	5,7	494,32	0	388	0,0	121,3	_SKKN năm học 2014-2015 _Nghỉ chế độ tang gia. KL NCKH giảm 0.5 tuần
4	Nguyễn Thành Đức		103	0	0	103	500	0	500	0	397	0,0	124,1	_SKKN năm học 2014-2015
5	Trần Quốc Duy		103	3	0	106	500	0	500	0	394	0,0	123,1	_SKKN năm học 2014-2015
6	Hồ Văn Hóa		103	3	0	106	500	0	500	0	394	0,0	123,1	_SKKN năm học 2014-2015
7	Nguyễn Thanh Hùng		103	0	0	103	500	0	500	0	397	0,0	124,1	_SKKN năm học 2014-2015
8	Phan Anh Tuấn Kiệt		103	31	10	144	500	0	500	0	356	0,0	111,3	_SKKN năm học 2014-2015
9	Nguyễn Phụ Thượng Lưu			0	0	0	0	0	0	0	0	0,0	0,0	_Đi du học tại Hàn Quốc nên không có khối lượng GD và NCKH NH 14-15

TT	Họ và tên	Tổng KL làm đề tài		Số giờ hoạt động KHCN		Tổng số giờ hoạt động Cả năm	Số giờ chuẩn	Được miễn giảm	Tiêu chuẩn còn lại	Tổng số giờ thừa	Tổng số giờ thiếu	Tổng số tiết thừa	Tổng số tiết thiếu	Ghi chú
		Số tiền	Quy đổi ra giờ	HK 1	HK 2									
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)
10	Nguyễn Hữu Mạnh		103	140	10	253	500	0	500	0	247	0,0	77,2	_SKKN năm học 2014-2015
11	Triệu Phú Nguyên		103	31	10	144	500	0	500	0	356	0,0	111,3	_SKKN năm học 2014-2015
12	Nguyễn Ngọc Phương		103	530	752	1.385	500	0	500	885	0	276,6	0,0	_SKKN năm học 2014-2015
13	Đặng Thái Sơn		103	3	0	106	500	0	500	0	394	0,0	123,1	_SKKN năm học 2014-2015
14	Nguyễn Minh Thái		103	109	0	212	500	0	500	0	288	0,0	90,0	_SKKN năm học 2014-2015
15	Võ Đắc Thịnh		103	137	48	288	500	0	500	0	212	0,0	66,3	_SKKN năm học 2014-2015
16	Kiều Trung Tín		103	3	0	106	500	0	500	0	394	0,0	123,1	_SKKN năm học 2014-2015
17	Phạm Nguyễn Đức Trung			19	0	19	500	0	500	0	481	0,0	150,3	
18	Nguyễn Anh Tuấn		103	450	10	563	500	0	500	63	0	19,7	0,0	_SKKN năm học 2014-2015
19	Trần Minh Tuấn			3	0	3	500	0	500	0	497	0,0	155,3	
Tổng cộng			1.545	1.468	840	3.853	9.000	28,4	8.972	948	6.067	296,3	1.895,8	

Ngày.....tháng.....năm.....

HIỆU TRƯỞNG

PHÒNG QLKH-HTQT

TRƯỞNG KHOA

Nguyễn Ngọc Trang

Nguyễn Ngọc Phương